

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN**  
**V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà **Đặng Thị Huệ**

*Thư ký phiên họp:* Bà Võ An Trinh – Thư ký TAND quận N

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Bích Trâm** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân thụ lý số 453/2020/TLST-VHN ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân số 453/2020/QĐST-VHN ngày 07 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:*

1. Ông **Đặng Văn M**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 15S đường Đ, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 60/1 khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Dương Thị Mỹ T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 60/1 khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 1961;

2. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 147 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt tại phiên họp).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN:**

*Ông Đặng Văn M và bà Dương Thị Mỹ T trình bày:* Cháu Đặng Dương Đăng K (nam), sinh ngày 05/11/2003 là con ruột của ông bà. Vào năm 2005 do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, phải đi làm ăn xa nên ông bà có nhờ dì, dượng là ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị T1, có địa chỉ tại 147 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ nhận cháu K làm con nuôi để cháu được nhập hộ khẩu vào nhà dì dượng, thuận tiện cho việc đi học. Việc nhận con nuôi này đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường A và được Ủy ban nhân dân phường A công nhận bằng giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 98/QĐ.UB ngày 17/10/2005.

Hiện nay, cháu Đăng K đã lớn, có nguyện vọng về ở với ông bà. Ông bà cũng đã có đủ điều kiện kinh tế đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu cũng như việc nuôi dạy cháu và cháu cũng đang về sống với ông bà. Do đó, ông bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận N xem xét giải quyết cho chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Huỳnh Văn Tr, bà Nguyễn Thị T1 đối với cháu Đặng Dương Đăng K.

*Ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị T1 trình bày tại bản tự khai và phiên họp:*

Ông bà là dì dượng của ông Đặng Văn M, bà Dương Thị Mỹ T, vào năm 2005, ông M, bà T có nhờ vợ chồng ông bà nhận cháu Đặng Dương Đăng K làm con nuôi, để nhập hộ khẩu vào hộ khẩu của ông bà, nhằm thuận tiện cho việc đi học của cháu K sau này. Tuy nhiên, việc giao nhận con nuôi này chỉ là thủ tục giấy tờ, vì thực tế cháu K vẫn do cha mẹ ruột của cháu chăm sóc từ trước đến nay. Do hiện giờ cháu K cũng đã lớn, có ý định đi du học, nên các bên đều muốn giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi này để cháu K sống với cha mẹ ruột một cách hợp pháp.

Tại phiên họp:

Các bên vẫn giữ nguyên trình bày và ý kiến như trên.

Cháu K có mặt tại phiên họp, xác định từ trước đến nay việc học của cháu vẫn do cha mẹ ruột lo, chăm sóc, đồng ý chấm dứt việc làm con nuôi của ông Tr, bà T1.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, người tiến hành tố tụng, của đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc:* Qua các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bên đương sự cho thấy, việc ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị T1 nhận cháu Đặng Dương Đăng K làm con nuôi chỉ với mục đích để cho cháu K nhập hộ khẩu, thuận tiện việc đi học mà không nhằm mục đích nuôi dưỡng và thực tế giữa ông Tr, bà T1 và cháu K cũng không phát sinh quan hệ nuôi dưỡng. Như vậy, mục đích nhận con nuôi của ông Tr, bà T1 là vi phạm khoản 7 Điều 13 Luật nuôi con nuôi năm 2010 là “*vi phạm phong tục tập quán, đạo đức, truyền thống văn hóa của dân tộc*”. Do vậy, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 13; khoản 4 Điều 25 Luật nuôi con nuôi, khoản 5 Điều 29, Điều 361 và 369 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố chấm dứt quan hệ

nuôi con nuôi giữa ông Huỳnh Văn Tr, bà Nguyễn Thị T1 đối với cháu Đặng Dương Đăng K

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu của ông M, bà T về việc chấm dứt nuôi con nuôi là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 5 Điều 29 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông M và bà T:

Qua đơn yêu cầu và lời trình bày của ông M, bà T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp cho thấy: Việc ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị T1 làm thủ tục nhận cháu Đặng Dương Đăng K (nam), sinh ngày 05/11/2003 làm con nuôi đã được Ủy ban nhân dân phường A cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi theo đúng quy định tại Điều 9 Luật nuôi con nuôi. Tuy nhiên, việc ông Tr và bà T nhận cháu K làm con nuôi không nhằm mục đích xác lập quan hệ cha mẹ và con lâu dài, bền vững theo quy định tại Điều 2 Luật nuôi con nuôi mà chỉ nhằm để cháu K có hộ khẩu, thuận tiện cho việc đi học. Trên thực tế, từ trước đến nay cháu K vẫn do cha mẹ ruột nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc giao nhận con nuôi của các bên đã “*vi phạm phong tục tập quán, đạo đức truyền thống văn hóa của dân tộc*”, quy định tại khoản 7, Điều 13 Luật nuôi con nuôi và cháu K cũng có nguyện vọng xin được chấm dứt việc làm con nuôi của ông Tr, bà T1, nên cần phải chấm dứt. Từ những phân tích trên, xét thấy, có căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của ông M, bà T về việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông Tr, bà T1 đối với cháu Đặng Dương Đăng K

Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp.

[3] Về lệ phí việc hôn nhân: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào;

- Khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 10; khoản 4 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn M và bà Dương Thị Mỹ T:*

- Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Huỳnh Văn Tr, bà Nguyễn Thị T1 đối với cháu Đặng Dương Đăng K, sinh ngày 05/11/2003 theo quyết định công nhận nuôi con nuôi số 98/QĐ/UB ngày 17/10/2005 của Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

- Vì lợi ích tốt nhất của cháu K, tiếp tục giao cháu cho cha mẹ ruột là ông Đặng Văn M và bà Dương Thị Mỹ T, chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến trưởng thành.

*2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Ông M, bà T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 002970 ngày 21/8/2020 thành lệ phí

*3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Q. N;
- TAND TP.Cần Thơ;
- THA DS Q. N;
- UBND Phường A;

- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Đặng Thị Huệ**